

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2021/TLST-DS ngày 11/3/2021 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1938. Địa chỉ: Số U, (số cũ K), đường NK, tổ Y, khu phố R, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Giấy ủy quyền ngày 18/3/2021).

- Bị đơn: Ông Vũ Đình S, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số U, (số cũ K), đường NK, tổ Y, khu phố R, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1997; địa chỉ: Số B, khu phố O, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. (Giấy ủy quyền ngày 18/3/2021).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trương Thị Thu L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số U, (số cũ K), đường NK, tổ Y, khu phố R, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Vũ Trương Hải V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số U, (số cũ K), đường NK, tổ Y, khu phố R, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Đ, ông Vũ Đình S, bà Trương Thị Thu L, bà Vũ Trương Hải V xác định phần di sản thừa kế của ông Vũ Đình T chết để lại là trị giá

phần đất có diện tích 30,1m² (đất trồng cây lâu năm) tương đương số tiền 391.300.000đ (Ba trăm chín mươi một triệu ba trăm nghìn đồng) thuộc 01/5 trong diện tích đất 150,6m² (một trăm năm mươi phẩy sáu mét vuông) (100m² đất thổ cư) (thửa đất số 54; tờ bản đồ số 4) tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T070574 có số vào sổ 0223 QSDĐ/TXTDM do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố Thủ Dầu Một) cấp cho hộ ông Vũ Đình S ngày 14/03/2003

- Ông Vũ Đình S được quyền sở hữu toàn bộ trị giá tài sản là di sản do ông Vũ Đình T chết để lại tương đương số tiền 391.300.000đ (Ba trăm chín mươi một triệu ba trăm nghìn đồng)

- Ông Vũ Đình S tự nguyện giao cho bà Lê Thị Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền theo thỏa thuận trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Ông Vũ Đình S tự nguyện nộp toàn bộ số tiền là 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp trước đây tại Tòa án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Do bà Lê Thị Đ có đơn xin miễn giảm án phí và thuộc đối tượng người cao tuổi nên bà Đồng được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Ông Vũ Đình S phải nộp số tiền 4.766.000đ (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Tâm

